

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung<sup>(1)</sup>

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:  
*(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)*

a) Họ và tên<sup>(2)</sup>: Ông: NGUYỄN QUÂN HUẤN (Người đại diện)

Sinh năm: 1950

CCCD số<sup>(3)</sup>: 038 050 016 136 , do Cục Cảnh Sát cấp ngày 11/8/2021

Địa chỉ thường trú<sup>(4)</sup>: Thôn Lạc Đô, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): ~~0344.814.128~~...

Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

*(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)*

a) Thửa đất số: 292      b) Tờ bản đồ số: 33

c) Địa chỉ<sup>(5)</sup>: Thôn Lạc Đô, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hoá.

d) Diện tích<sup>(6)</sup>: 390,5 m<sup>2</sup>; sử dụng chung: 390,5m<sup>2</sup>; sử dụng riêng: 0 m<sup>2</sup>.

đ) Sử dụng vào mục đích<sup>(7)</sup>: Đất ở nông thôn

Từ thời điểm: từ trước ngày 18/12/1980

e) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất<sup>(8)</sup> : Đất ở: lâu dài,

g) Nguồn gốc sử dụng đất<sup>(9)</sup>: Đất sử dụng ổn định từ trước ngày 18/12/1980

h) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số....., tờ bản đồ số....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề.....<sup>(10)</sup>.

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

*(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì*

chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng<sup>(11)</sup>: Công trình cấp 4

b) Diện tích xây dựng<sup>(12)</sup>: 144 m<sup>2</sup>.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng<sup>(13)</sup>: 144 m<sup>2</sup>.

d) Sở hữu chung<sup>(14)</sup>: .....m<sup>2</sup>, sở hữu riêng<sup>(14)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.

đ) Số tầng: 01 tầng; trong đó, số tầng nổi: 01 tầng, số tầng hầm:.....tầng.

e) Nguồn gốc<sup>(15)</sup>: Gia đình tự xây

g) Năm hoàn thành xây dựng<sup>(16)</sup>: Năm 1982.

h) Thời hạn sở hữu đến<sup>(17)</sup>: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng<sup>(18)</sup>:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu  vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có):.....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo<sup>(19)</sup>:

(1) Quyết định thu hồi GCN đã cấp

(2) Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất

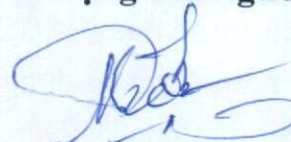
(3) .....

(4) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thiệu Trung, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai

  
Nguyễn Văn Tuấn

# DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Mẫu số 15a


(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất:  (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Quân Huân	1950	CCCD	038050016136	11/8/2021	Cục Cảnh sát	xã Thiệu Trung
2	Nguyễn Thị Giang	1957	CCCD	038157007926	01/5/2021	Cục Cảnh sát	Xã Thiệu Trung

Thiệu Trung, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai

  
Nguyễn Quân Huân

DO ĐẶC CHỈNH LÝ THỪA ĐẤT  
(Phục vụ đăng ký đất đai, cấp GCN QSD đất)

Số ~~332~~ / ĐĐCL

Tỷ lệ: 1 / 1000

Bản này thay thế cho bản Do đặc chỉnh lý thửa đất số: 1168 ngày 16/4/2026

Thửa đất số 292; 352 đứng tên ông Nguyễn Quân Hoàn

Đo đạc hiện trạng thửa đất số: 292; 352 từ Bản đồ địa chính số: 33

Tỷ lệ Bản đồ: 1/2000, đo vẽ năm: 2024

Xã Thiệu Văn nay là xã Thiệu Trung - tỉnh Thanh Hoá

Tổng diện tích: 668,7 m<sup>2</sup>



GHI CHÚ:

— Ranh giới thửa đất được xác định theo hiện trạng sử dụng, được các bên liên quan thống nhất tại thực địa

— Nền Bản đồ địa chính xã Thiệu Văn nay là xã Thiệu Trung, đo vẽ năm 2024

--- Ranh giới thay đổi giữa hiện trạng so với bản đồ địa chính xã Trung, đo vẽ năm 2024

ONT 292 352 Nhận thừa cũ từ bản đồ địa chính xã Thiệu Trung, đo vẽ năm 2024  
ONT 379.9 310.8

ONT 292 352 Nhận thừa mới tạo thành do đo đạc hiện trạng, thuộc tờ bản đồ địa chính số 33  
ONT 379.9 NTS 288.8 xã Thiệu Trung đo vẽ năm 2024  
(110,6 m<sup>2</sup>); (204,8 m<sup>2</sup>) Là diện tích nằm trong QH đường kênh B9 (QH C)

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐK ĐẤT ĐẠI THIỆU HÒA  
Thiệu Hóa, ngày 28 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI THỰC HIỆN

NGƯỜI KIỂM TRA

GIÀM ĐỌC

Lê Văn Hiếu

Ngô Văn Thịnh

Vũ Thị Tâm

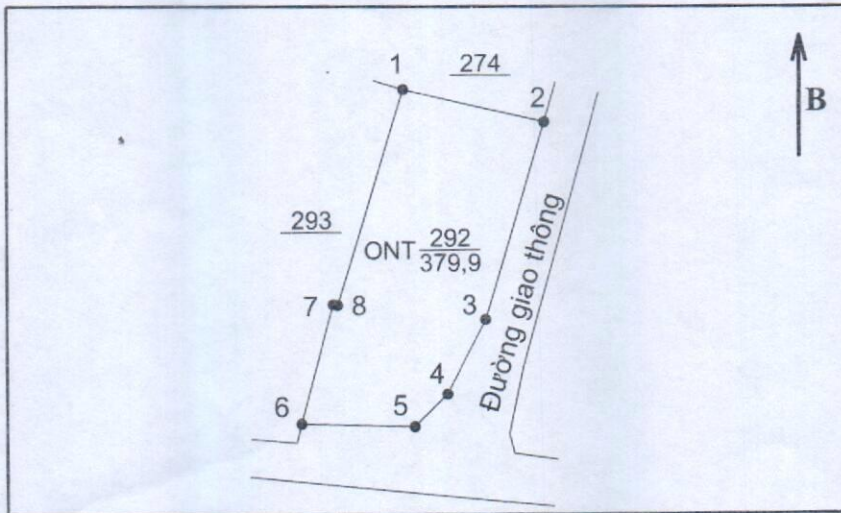


**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Xã Thiệu Trung, ngày ..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT**

1. Thửa đất số: 292 ; Tờ bản đồ địa chính số: 33
2. Đo đạc theo dự án (công trình):
3. Đơn vị thi công:
4. Địa chỉ thửa đất: Thôn Lạc Đô, xã Thiệu Trung
5. Diện tích: 379,9 m<sup>2</sup>; Mục đích sử dụng đất: ONT
6. Tên người sử dụng đất: Nguyễn Quân Huân
7. Địa chỉ thường trú:
8. Hình thức sử dụng: chung  , riêng
9. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
  - Loại giấy tờ hiện có: ; Diện tích trên giấy tờ: m<sup>2</sup>
  - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
10. Tình hình tranh chấp sử dụng đất:
11. Sơ đồ thửa đất:
12. Tọa độ và chiều dài cạnh thửa:



Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	13,00
2 - 3	18,41
3 - 4	7,50
4 - 5	4,12
5 - 6	10,17
6 - 7	11,06
7 - 8	0,40
8 - 1	20,12

Xã Thiệu Trung, ngày ..... tháng ..... năm ..... Xã Thiệu Trung, ngày ..... tháng ..... năm .....

**Cán bộ đo đạc**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Văn Thiệu

**Người sử dụng đất**

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Quân Huân

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

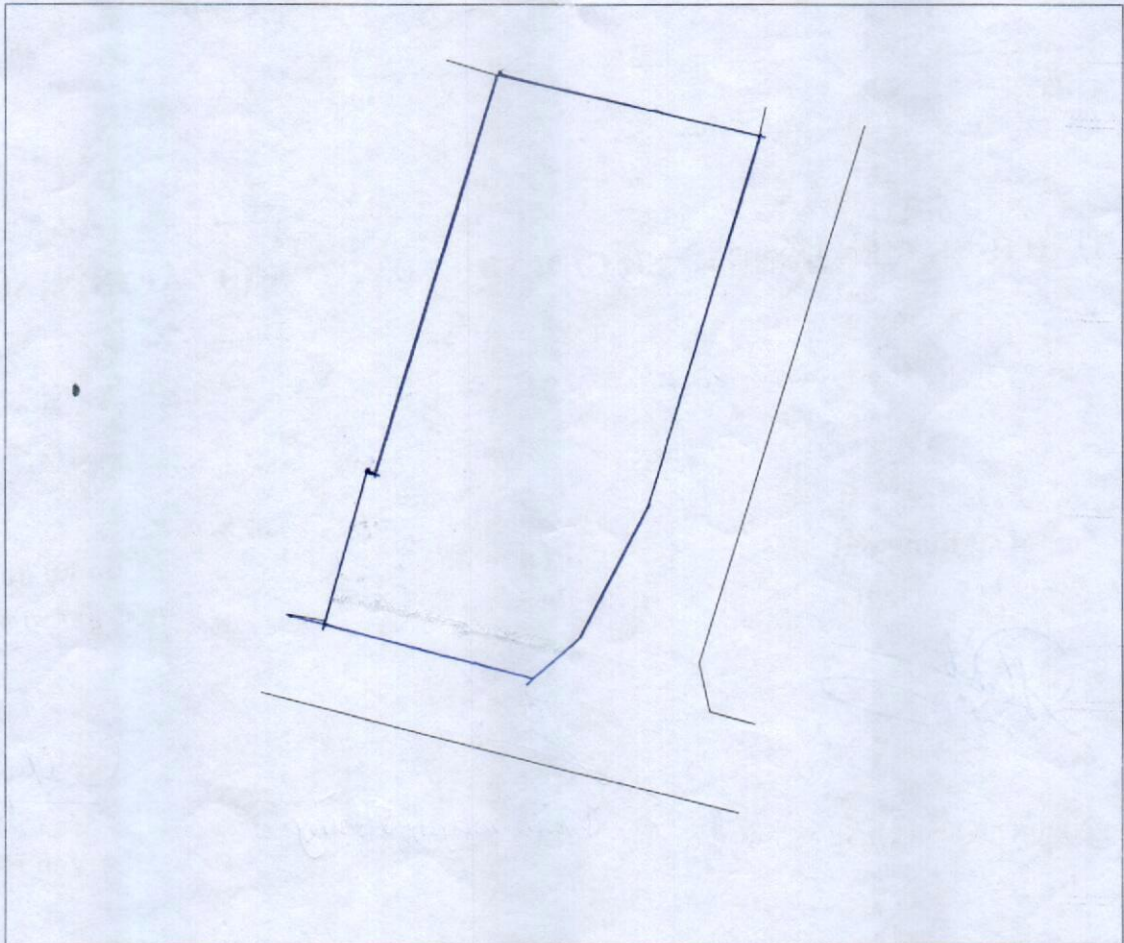
**BẢN MÔ TẢ**  
**RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT**

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Nguyễn Quân Huân

Đang sử dụng đất tại: Xã ....., tỉnh Thanh Hóa

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

**SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT**



**MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT**

- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề <sup>(1)</sup>	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Nguyễn Văn Toàn	Toàn		
2	Nguyễn Thị Giên	Giên		

**TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)**

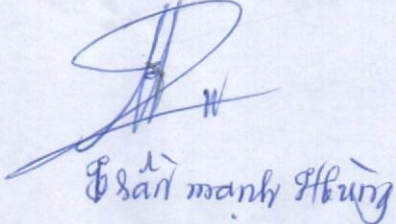
.....  
 .....  
 .....

**Người sử dụng đất**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



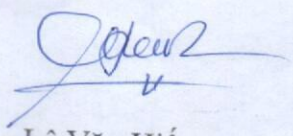
Nguyễn Quân Huân

**Người dẫn đạc <sup>(2)</sup>**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Mạnh Hùng

**Cán bộ đo đạc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Hiếu

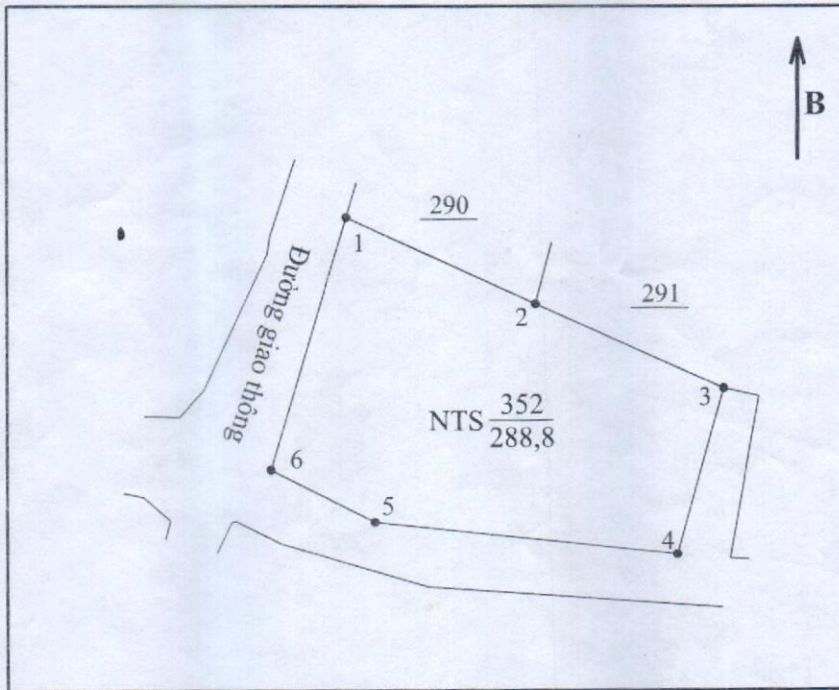
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thịệu Hóa, ngày..... tháng .....năm 2026

**PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT**

1. Thửa đất số: 352 ; Tờ bản đồ địa chính số: 33
2. Đo đạc theo dự án (công trình): Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân
3. Đơn vị thi công: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Thiệu Hóa
4. Địa chỉ thửa đất: Xã Thiệu Trung tỉnh Thanh Hóa
5. Diện tích: 288,8 m<sup>2</sup>; Mục đích sử dụng đất: NTS
6. Tên người sử dụng đất: Nguyễn Quân Huân
7. Địa chỉ thường trú:
8. Hình thức sử dụng: chung  , riêng
9. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
  - Loại giấy tờ hiện có: ; Diện tích trên giấy tờ: m<sup>2</sup>
  - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
10. Tình hình tranh chấp sử dụng đất:
11. Sơ đồ thửa đất: 12. Tọa độ và chiều dài cạnh thửa:



Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	11,45
2 - 3	11,31
3 - 4	9,45
4 - 5	16,74
5 - 6	6,39
6 - 1	14,45

**Cán bộ đo đạc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Văn Hiếu

**Người sử dụng đất**

Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)

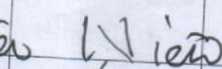
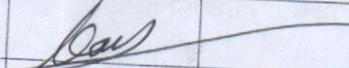
Nguyễn Quân Huân



## MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề <sup>(m)</sup>	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
	Vũ Thị Liên			
	Vũ Đình Sơn			

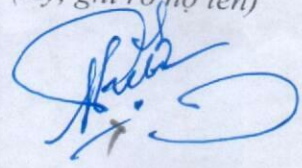
### TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

.....

.....

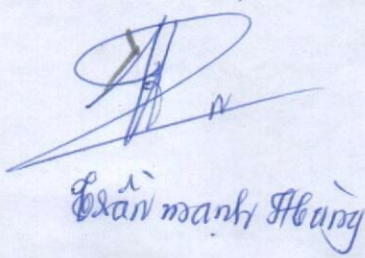
.....

Người sử dụng đất  
(Ký, ghi rõ họ tên)



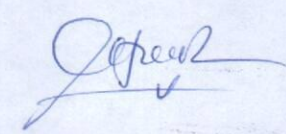
Nguyễn Quân Huân

Người dẫn đạc <sup>(n)</sup>  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Mạnh Hùng

Cán bộ đo đạc  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Hiếu

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THIỆU HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 744 /QĐ-UBND

Thiệu Hóa, ngày 02 tháng 02 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp  
cho ông Nguyễn Quân Huấn tại xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2508/QĐUBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thiệu Hóa tại Công văn số 13/CNVPĐK ngày 22/01/2024 về việc thu hồi GCN đã cấp cho ông Nguyễn Quân Huấn tại xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa; của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 210/TTr-TNMT ngày 01/02/2024 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Quân Huấn tại xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp có số phát hành D 0147908 do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 13/5/1994 cho ông Nguyễn Quân Huấn tại xã Thiệu Vận.

Lý do thu hồi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Quân Huấn không đúng diện tích và mục đích sử dụng đất (Khoản 2 Điều 106 Luật đất đai 2013). Trường hợp do người sử dụng đất phát hiện.

**Điều 2.** Kể từ ngày ban hành Quyết định này, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 không còn giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện các công việc sau đây:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thiệu Hóa thực hiện thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đã thu hồi. Chính lý hồ sơ địa chính theo quy định; thông báo về việc thu hồi Giấy chứng nhận nêu trên gửi các đơn vị tin dụng, các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng trên địa bàn.

- Văn phòng HĐND và UBND huyện công bố công khai Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận trên trang thông tin điện tử của huyện theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; Chủ tịch UBND xã Thiệu Vạn và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Lưu: VP, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



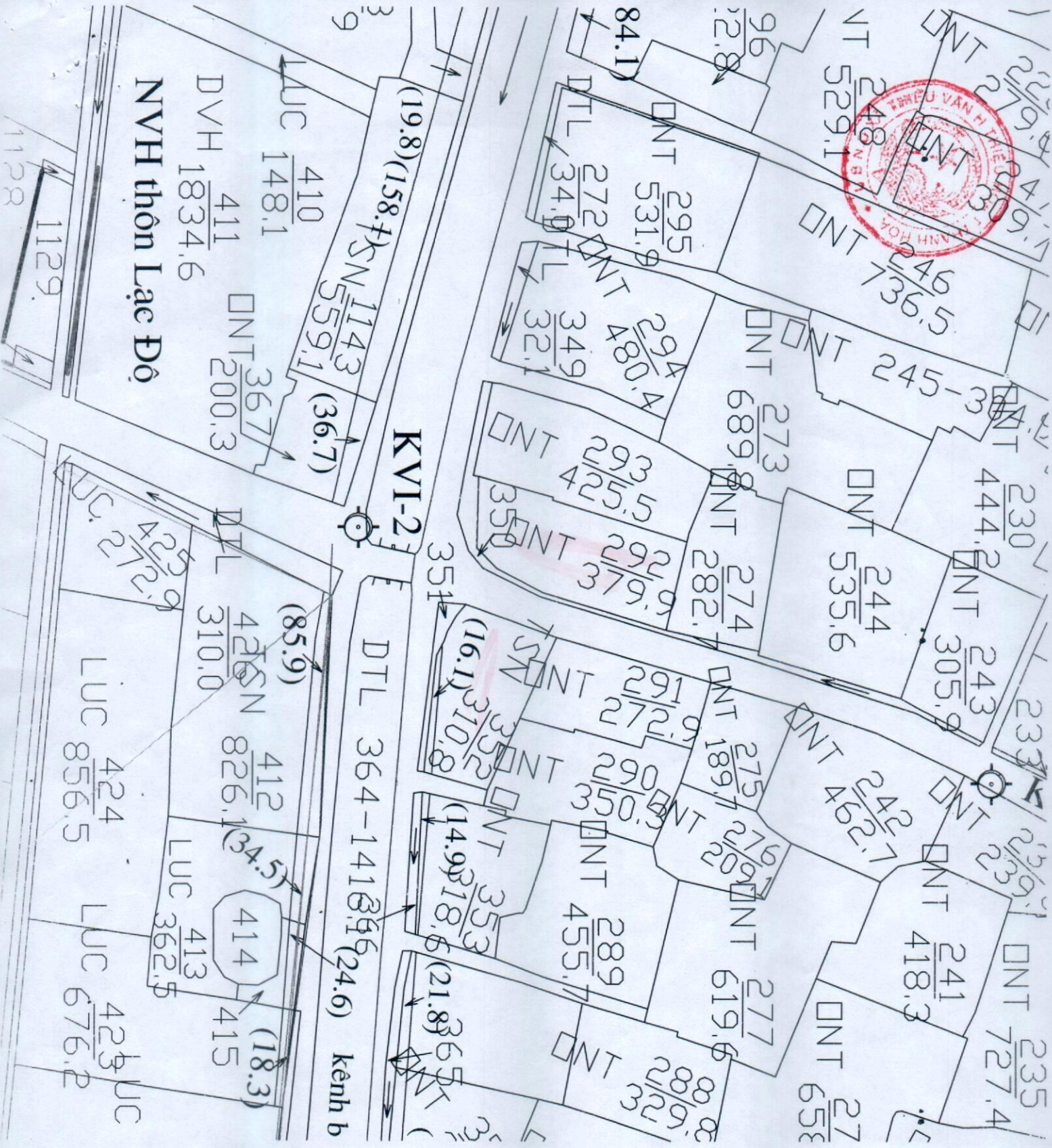
**Lê Xuân Hoàn**



198	Nguyễn Hữu Tô	261	T	
199	Nguyễn Hữu Giao	393	T	
200	Nguyễn Thị Nỳ	386	T	
201	Nguyễn Hữu Mạc	439	T	
202	Nguyễn Hữu Hy	704	T	
203	Nguyễn Hữu Chân	329	T	
204	Nguyễn Mạnh Cận	732	T	
205	Nguyễn Hữu Hùng	536	T	
206	Nguyễn Hữu Ngọc	110	Ao	
207	Vũ Ngọc Bình	1038	T	
208	Nguyễn Hữu Hỷ	573	T	
209	Nguyễn Hữu Ngọc	256	T	
210	Nguyễn Duy Sơn	270	T	
211	Nguyễn Hữu Long	322	T	
212	Lê Văn Quý	323	T	
213	Nguyễn Văn Thân	276	T	
214	Nguyễn Hữu Hùng	360	T	
215	Nguyễn Duy Đệ	360	T	
216	Nguyễn Hữu Do	496	T	
217	Nhà trẻ HTX	460	T	
218	Vũ Ngọc Bình	667	T	
219	Nguyễn Hữu Minh	565	T	
220	Nguyễn Văn Tùng	372	T	
221	Vũ Đình Niêm	489	T	
222	Nguyễn Duy Lan	433	Ao	
223	Nguyễn Thị Tiên	74	T	
224	Vũ Đình Thìn	112	T	
225	Hợp tác xã	323	MN/Tđ	
226	Hợp tác xã	2458	2L	
227	Hợp tác xã	62	2L	
228	Hợp tác xã	4111	2L	
229	Hợp tác xã	382	2L	
230	Hợp tác xã	392	2L	
231	Hợp tác xã	274	2L	
232	Hợp tác xã	834	2L	
233	Hợp tác xã	199	2L	
234	Hợp tác xã	558	2L	
235	Hợp tác xã	1232	2L	
236	Hợp tác xã	372	2L	
237	Hợp tác xã	1430	2L	
238	Hợp tác xã	1250	2L	
239	Hợp tác xã	1029	2L	
240	Hợp tác xã	1903	2L	
241	Hợp tác xã	635	2L	
242	Hợp tác xã	2296	2L	



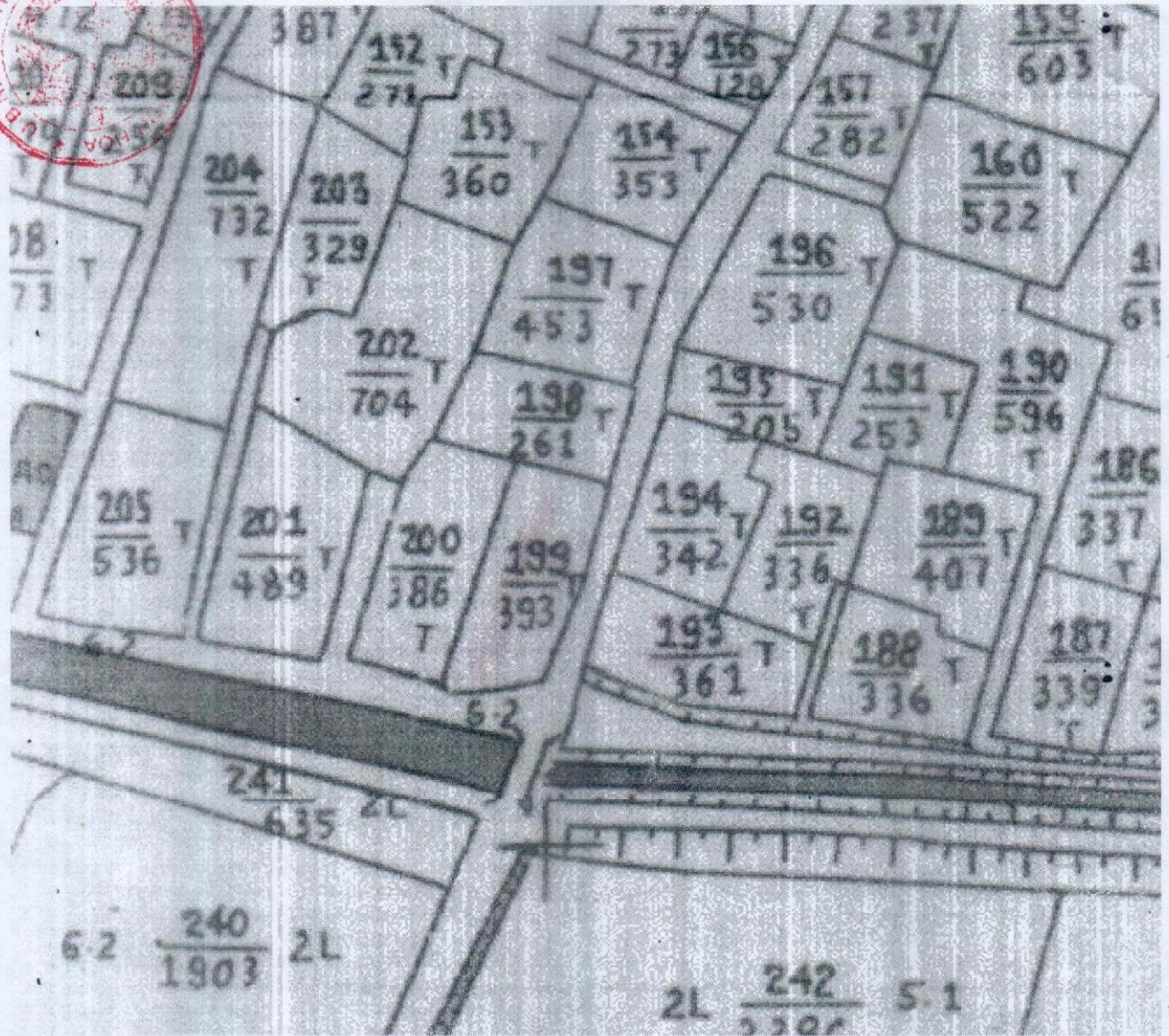
153	Nguyễn Hữu Tường	360	T	
154	Nguyễn Hữu Duyên	353	T	
155	Vũ Thị Huệ	273	T	
156	Lê Duy Đông	128	T	
157	Vũ Thị Huệ	282	T	
158	Nguyễn Xuân Kim	237	T	
159	Vũ Thị Huệ	603	T	
160	Nguyễn Ngọc Đới	522	T	
161	Nguyễn Thị Cân	400	T	
162	Nguyễn Hữu Hải	312	T	
163	Nguyễn Hữu Hiền	350	T	
164	Nguyễn Hữu Võ	275	T	
165	Nguyễn Thị Vân	222	T	
166	Nguyễn Hữu Võ	157	T	
167	Hợp tác xã	1512	2L	
168	Hợp tác xã	4997	2L	
169	Hợp tác xã	4005	2L	
170	Hợp tác xã	2700	2L	
171	Hợp tác xã	2038	2L	
172	Hợp tác xã	3572	2L	
173	Hợp tác xã	3595	2L	
174	Nguyễn Hữu Khuê	234	T	
175	Nguyễn Đình Hiệp	208	T	
176	Vũ Đình Hiệp	275	T	
177	Nguyễn Hữu Khuê	284	T	
178	Nguyễn Duy Ngự	288	T	
179	Nguyễn Hữu Chính	446	T	
180	Nguyễn Hữu Chính	253	T	
181	Nguyễn Hữu Tương	110	T	
182	Nguyễn Hữu Thực	320	T	
183	Nguyễn Hữu Dong	400	T	
184	Nguyễn Hữu Chính	455	T	
185	Nguyễn Hữu Thực	658	T	
186	Lê Đình Luân	337	T	
187	Vũ Đình Trường	339	T	
188	Vũ Thị Khéo	336	T	
189	Nguyễn Duy Lồng	407	T	
190	Nguyễn Duy Lồng	596	T	
191	Lê Xuân Nguyên	253	T	
192	Vũ Đình Trần	336	T	
193	Nguyễn Hữu Huân	361	T	
194	Nguyễn Thị Nghĩa	342	T	
195	Nguyễn Hữu Dịch	205	T	
196	Nguyễn Hữu Duyên	530	T	
197	Nguyễn Hữu Quán	453	T	



NVH thôn Lạc Độ

KVI-2

kênh b



# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc

## BẢN KHAI VỀ QUAN HỆ NHÂN THÂN

(Dùng trong trường hợp tài sản chung của vợ chồng mà một người đã chết và để bỏ tức hồ sơ khai nhận/ phân chia di sản thừa kế)

**Kính gửi:** - Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung – tỉnh Thanh Hóa.

**Tên tôi là** : **Nguyễn Quân Huấn** Sinh ngày: 19/09/1950.

**CCCD số** : 038 050 016 136 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/08/2021.

**Nơi thường trú** : Thôn Lạc Đô, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**Là con của ông Nguyễn Hữu Giao và bà Nguyễn Thị Quát – người để lại di sản**

Tôi xin tự khai về di sản thừa kế và hàng thừa kế thứ nhất gồm cha, mẹ, vợ, chồng và các con (kể cả cha mẹ nuôi, con nuôi của người để lại di sản)

### 1. Di sản thừa kế:

Di sản do ông Nguyễn Hữu Giao và bà Nguyễn Thị Quát để lại là toàn bộ quyền sử dụng có địa chỉ tại thôn Lạc Đô, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Lạc Đô, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa). Thông tin thừa đất cụ thể như sau:

#### \* Quyền sử dụng đất theo hồ sơ 299 năm 1985:

- Thừa đất số: 34 Tờ bản đồ số: 01

- Diện tích: 24.693 m<sup>2</sup> (bằng chữ: Hai mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi ba mét vuông).

- Mục đích sử dụng: T

- Chủ sử dụng: Diện tích đo bao quanh nhiều hộ.

#### \* Quyền sử dụng đất theo hồ sơ năm 1990:

- Thừa đất số: 199 Tờ bản đồ số: 02

- Diện tích: 393 m<sup>2</sup> (bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba mét vuông).

- Mục đích sử dụng: T

- Chủ sử dụng: Ông Nguyễn Hữu Giao.

#### \* Quyền sử dụng đất theo hồ sơ địa chính năm 2011:

- Thừa đất số: 292 Tờ bản đồ số: 5

- Diện tích: 379,9 m<sup>2</sup>

(bằng chữ: Ba trăm bảy mươi chín phẩy chín mét vuông)

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn

- Chủ sử dụng: Ông Nguyễn Quân Huấn (là con của ông Giao)

#### \* Quyền sử dụng đất theo kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thiệu Hóa:

- Thừa đất số: 292 Tờ bản đồ số: 5

- Diện tích: 390,5 m<sup>2</sup>

(bằng chữ: Ba trăm chín mươi phẩy năm mét vuông)

- Mục đích sử dụng đất: ONT

- Chủ sử dụng: Ông Nguyễn Quân Huân (là con của ông Giao)

Hiện nay thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng có sai sót nên UBND huyện Thiệu Hóa đã thu hồi tại Quyết định 744/QĐ-UBND ngày 02/02/2024.

**2. Địa chỉ nơi có di sản thừa kế:** Thôn Lạc Đô, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Lạc Đô, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa).

**3. Người để lại di sản:**

**Ông Nguyễn Hữu Giao**, sinh ngày: 01/01/1927 đã chết ngày 30/03/2003 theo Trích lục khai tử (bản sao) số: 89/2025/TLKT-BS do UBND xã Thiệu Trung cấp ngày 15/08/2025.

Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết: Thôn Lạc Đô, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa (nay là xã Thiệu Trung), tỉnh Thanh Hoá

Trước khi chết ông Nguyễn Hữu Giao không để lại di chúc định đoạt đối với di sản của mình.

**Bà Nguyễn Thị Quát**, sinh ngày: 19/05/1921 đã chết ngày 12/11/2017 theo Trích lục khai tử (bản sao) số: 88/2025/TLKT-BS do UBND xã Thiệu Trung cấp ngày 15/08/2025.

Nơi thường trú cuối cùng trước khi chết: Thôn Lạc Đô, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa (nay là xã Thiệu Trung), tỉnh Thanh Hoá

Trước khi chết bà Nguyễn Thị Quát không để lại di chúc định đoạt đối với di sản của mình.

**4. Người thừa kế:**

**4.1 Bố mẹ của người để lại di sản:**

- Cha đẻ, mẹ đẻ của ông Nguyễn Hữu Giao đã chết trước ông Giao– không lập giấy chứng tử.

- Cha đẻ, mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Quát đã chết trước bà Quát– không lập giấy chứng tử.

**4.2. Vợ/chồng của người để lại di sản:**

- Ông Nguyễn Hữu Giao chỉ có 01 người vợ duy nhất là bà Nguyễn Thị Quát.

- Bà Nguyễn Thị Quát chỉ có 01 người chồng duy nhất là ông Nguyễn Hữu Giao.

**4.3. Con của người để lại di sản:**

**Ông** : **Nguyễn Quân Huân** Sinh ngày:19/09/1950.

CCCD số : 038 050 016 136 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/08/2021.

Nơi thường trú : Thôn Lạc Đô, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Bà** : **Nguyễn Thị Giang** Sinh ngày: 17/06/1957.

CCCD số : 038 157 007 926 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/05/2021.


Nơi thường trú : Phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài những người được hưởng thừa kế hợp pháp nêu trên ông Nguyễn Hữu Giao và bà Nguyễn Thị Quát không còn người hưởng thừa kế nào khác.


Chúng tôi xin cam đoan bản khai trên là đúng sự thật, chúng tôi không dấu diếm người thừa kế, nếu có gì sai sót chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN**

Ngày ... tháng ... năm 2026

  
Trần Mạnh Hùng

Người khai

  
Nguyễn Quân Huân

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ THIỆU TRUNG**



Mẫu số 03

**Lời chứng thực chữ ký trong bản khai quan hệ thân nhân  
tại Trung tâm phục vụ Hành Chính Công**

Ngày 13 tháng 04 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười ba tháng tư năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại: Trung tâm PVHCC xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Tôi: Nguyễn Văn Tuyên, là: Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành Chính Công

**CHỨNG THỰC**

Ông: **Nguyễn Quân Huấn** ;CCCD số: 038050016136, cấp ngày 11/08/2021

Cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của văn bản này và đã ký vào giấy  
tờ, văn bản này trước mặt bà: Nguyễn Thị Giang là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực .....4M..... quyền số .....01..... - SCT/CK, ĐC

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

**Nguyễn Thị Giang**

**TUQ.CHỦ TỊCH  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**

**Nguyễn Văn Tuyên**

TỈNH THANH HÓA  
UBND XÃ THIỆU TRUNG

Số: 89/2025/TLKT-BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thiệu Trung, ngày 15 tháng 08 năm 2025

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
(BẢN SAO)

**Họ, chữ đệm, tên: NGUYỄN HỮU GIAO**

Ngày, tháng, năm sinh: **01/01/1927**

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân:

Đã chết vào lúc 01 giờ 15 phút, ngày 30/03/2003

(ghi bằng chữ: Một giờ, mười lăm phút, ngày ba mươi, tháng ba, năm hai nghìn không trăm lẻ ba).

**Nơi chết:** Thôn Lạc Đô, Xã Thiệu Vận, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Đã được đăng ký khai tử tại: Ủy ban nhân dân Xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Số: 45 ngày 20 tháng 11 năm 2017

**Thực hiện trích lục từ:** Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử



**Trần Ngọc Tùng**

TỈNH THANH HÓA  
UBND XÃ THIỆU TRUNG

Số: 88/2025/TLKT-BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thiệu Trung, ngày 15 tháng 8 năm 2025

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
(BẢN SAO)

**Họ, chữ đệm, tên: NGUYỄN THỊ QUÁT**

Ngày, tháng, năm sinh: 19/05/1921

Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 170501656, Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/09/1978

Đã chết vào lúc 04 giờ 15 phút, ngày 12/11/2017

(ghi bằng chữ: Bốn giờ, mười lăm phút, ngày mười hai, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm mười bảy).

**Nơi chết:** Thôn Lạc Đô, Xã Thiệu Vận, Huyện Thiệu Hóa Tỉnh Thanh Hóa.

Đã được đăng ký khai tử tại: Ủy ban nhân dân Xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Số: 44 ngày 20 tháng 11 năm 2017

**Thực hiện trích lục từ:** Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử



**Trần Ngọc Tùng**



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

**Họ, chữ đệm, tên: NGUYỄN QUÂN HUẤN**

Ngày, tháng, năm sinh: 19/09/1950

(Ghi bằng chữ: Ngày mười chín, tháng chín, năm một nghìn chín trăm năm mươi)

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Quê quán: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Số định danh cá nhân:

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ: NGUYỄN THỊ QUÁT**

Năm sinh: 1921

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

**Họ, chữ đệm, tên người cha: NGUYỄN HỮU GIAO**

Năm sinh: 1927

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

**Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: NGUYỄN QUÂN HUẤN**

Giấy tờ tùy thân: căn cước công dân số 038050016136, do cục cảnh sát cấp ngày 11/08/2021

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Ngày, tháng, năm đăng ký: 15/08/2025

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Đã ký) PCT

**Trần Ngọc Tùng**

TỈNH THANH HÓA  
UBND XÃ THIỆU TRUNG  
Số: 129/GKS-BS

Sao từ Sổ đăng ký khai sinh  
Thiệu Trung, ngày 15 tháng 8 năm 2025



**Trần Ngọc Tùng**



## GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: **NGUYỄN THỊ GIANG**

Ngày, tháng, năm sinh: 17/06/1957 ghi bằng chữ: Ngày mười bảy, tháng sáu,  
năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy

Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Thôn Lạc Đô, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Quê quán: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Số định danh cá nhân: 038157007926

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: **NGUYỄN THỊ QUÁT**

Năm sinh: 19/05/1921 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

Họ, chữ đệm, tên người cha: **NGUYỄN HỮU GIAO**

Năm sinh: 01/01/1927 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: **NGUYỄN THỊ GIANG**

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 038157007926, Cục CS QLHC về trật tự  
xã hội cấp ngày 01/05/2021

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Ngày, tháng, năm đăng ký: 08/11/2025

NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH

(Đã ký)

Trần Ngọc Tùng

TỈNH THANH HÓA  
UBND XÃ THIỆU TRUNG  
Số: 1689/2025/GKS-BS

Sao từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử  
Thiệu Trung, ngày 10 tháng 11 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Tùng

